TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2022/HNGĐ-PT.
Ngày 10-3-2022.
V/v: " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải Hường.
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung
Ông Nguyễn Như Hiển

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 10/3/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2021/TLPT- HNGĐ ngày 31/12/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 80/2021/HNGĐ-ST ngày 25/11/2021 của TAND thành phố B, tỉnh B bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2022/QĐ-PT ngày 27/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐ-PT ngày 25/02/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1980 (có mặt)

ĐKHKTT: Số nhà 86C, đường Hồ Công Dự, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B

Nơi ở hiện nay: Phòng 11D7, Tòa CT 1, Chung cư Green city, phường Thọ Xương, thành phố B

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981 (Có mặt)

ĐKHKTT: Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh B

Nơi ở: Số nhà 86C, đường Hồ Công Dự, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B

*** Người kháng cáo:** Bị đơn anh Nguyễn Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh B ngày 10/3/2008, có tổ chức lễ cưới tại gia đình hai bên theo phong tục tập quán. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau và đã có hai con chung. Những năm chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất hòa nhưng đều cố gắng chịu đựng vì các con. Thời gian gần đây giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt do không tìm được tiếng nói chung trong làm ăn, nuôi dạy con, tính cách, lối sống không hòa hợp, chị không được anh H tôn trọng từ đó dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, tranh chấp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Từ khi sống ly thân, vợ chồng không gặp gỡ, không hòa giải. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn gay gắt không thể hòa giải, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Bảo Trâm, sinh ngày 25/10/2008 và Nguyễn Tiến Hưng, sinh ngày 11/5/2015, hiện các con đều ở cùng chị. Chị có nguyện vọng xin nuôi cả hai con và yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 con/01 tháng. Nếu anh H yêu cầu nuôi con thì chị yêu cầu Tòa án giao mỗi người nuôi một con. Do cháu Hưng còn nhỏ, mới vào lớp một, cần sự chăm sóc, dạy bảo của mẹ nên chị xin nuôi cháu Hưng, đề nghị Tòa án giao cho anh H nuôi cháu Trâm, việc cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Hiện nay chị làm việc tại bệnh viện Sản Nhi B, mức thu nhập bình quân khoảng 13.000.000 đồng/tháng, có nơi ở ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và các lời khai tiếp theo trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn đúng như chị H khai. Về mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ đầu năm 2021, nguyên nhân do bất đồng trong tính cách, lối sống và còn do chị H có quan hệ với người đàn ông khác nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, tranh chấp. Từ tháng 6 năm 2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân và chị H đã chuyển sang nơi khác ở, hai bên không còn liên lạc, nói chuyện với nhau. Vợ chồng không còn tình cảm nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bầy. Nay anh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh nuôi. Nếu chỉ được nuôi một con thì anh đề nghị giao cho anh nuôi con Nguyễn Tiến Hưng, chị H nuôi con gái. Hiện anh mở cửa hàng nhôm kính, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, đủ điều kiện về kinh tế, đồng thời còn có mẹ anh phụ giúp chăm sóc con. Nếu được giao nuôi con anh không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Thị Bảo Trâm trình bày: Cháu hiện đang học lớp 8 trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám, thành phố B, cháu mong muốn bố, mẹ cháu về chung sống cùng nhau. Nếu bố, mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở

cùng bố và muốn nhường em bé ở với mẹ, mong Tòa án chấp nhận nguyện vọng của cháu.

Từ nội dung trên, bản án số 80/2021/HNGĐ-ST ngày 25/11/2021 của TAND thành phố B, tỉnh B đã xét xử, quyết định:

Căn cứ điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Hưng, sinh ngày 11/5/2015. Giao cho anh Nguyễn Văn H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bảo Trâm, sinh ngày 25/10/2008. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh H và chị H đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Ngày 08/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố B nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn H không đồng ý giao con chung Nguyễn Tiến Hưng cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa bị đơn anh H trình bày: việc cháu Hưng ở với mẹ, anh không đồng ý lý do: Chị H không có tư cách nuôi con vì chị H có quan hệ ngoại tình với người khác. Đề nghị giao con cho anh nuôi. Anh không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị H tại phiên tòa trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn H chị có nguyện vọng được nuôi con chung, lý do cháu còn nhỏ, chị đồng ý như bản án sơ thẩm đã tuyên. Chị có thu nhập ổn định, chị có thể đảm bảo cho con phát triển tốt về mọi mặt. Việc anh H trình bầy như vậy là không đúng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần con chung.

Giao cho chị Nguyễn Thị H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Hưng, sinh ngày 11/5/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét.

Kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh H đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H. Nội dung này anh chị không kháng cáo, không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn về nuôi con chung, HĐXX thấy: Bị đơn anh H đề nghị giao con chung cháu Nguyễn Tiến Hưng cho anh nuôi dưỡng, anh cho rằng do chị H có quan hệ ngoại tình và chăm sóc con không chu đáo bằng anh nên không đủ tư cách nuôi con chung, tuy nhiên anh không đưa ra được căn cứ nào chứng minh chị không đủ tư cách cũng như chăm sóc con không đảm bảo như anh trình bầy. Hội đồng xét xử thấy:

Con chung của anh chị đều chưa đủ 18 tuổi, chị H và anh H đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Tuy nhiên, xét điều kiện kinh tế, điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị H, anh H là tương đương, anh chị đều có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định. Cháu Hưng hiện đang học lớp 1, cần điều kiện chăm sóc, giáo dục, cần sự quan tâm của mẹ nhiều hơn. Tòa án sơ thẩm có hỏi ý kiến cháu Trâm, cháu có nguyện vọng được ở với bố để em Hưng giao cho mẹ do em còn nhỏ. Do đó cấp sơ thẩm xem xét giao mỗi người nuôi một con và giao cháu Hưng cho chị H là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H. Áp dụng khoản 1, Điều 308 - BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm số 80/2021/HNGĐ-ST ngày 25/11/2021 của TAND thành phố B, tỉnh B về việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H

[3]. Về chi phí tố tụng: Do kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 148-BLTTDS và khoản 1, Điều 29 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, Điều 308 - BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: số 80/2021/HNGĐ-ST ngày 25/11/2021 của TAND thành phố B, tỉnh B

2. Căn cứ khoản 1, Điều 148- Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 58, 68, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Giao cho chị Nguyễn Thị H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Hưng, sinh ngày 11/5/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, me lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

3. Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001276 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP B;
- VKSND tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chi cục THADS TP B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hường